

TƯ LIỆU

VỀ HAI ĐẠO SẮC PHONG THỜI QUANG TRUNG MỚI ĐƯỢC PHÁT HIỆN

Lê Thị Toán, Lê Thiện Gia**

Nhân đợt điền dã sưu tầm các loại sắc phong triều Nguyễn, chúng tôi bắt gặp hai đạo sắc dưới thời Quang Trung ở nhà anh Lê Thiện Gia, một nhà sưu tầm trẻ đã rất công phu mới có được. Việc sưu tầm được hai đạo sắc dưới thời vua Quang Trung là điều rất may mắn, bởi các văn bản từ thời Quang Trung hầu như còn lại rất hiếm do sau khi lật đổ được triều Tây Sơn, Gia Long đã trả thù rất quyết liệt, nên bách tính không ai dám giữ những đồ vật có liên quan đến Quang Trung. Để tiện cho bạn đọc tham khảo, chúng tôi sau khi khảo cứu văn bản xin giới thiệu hai sắc phong này với một số nhận xét như sau.

1. Về tình trạng văn bản

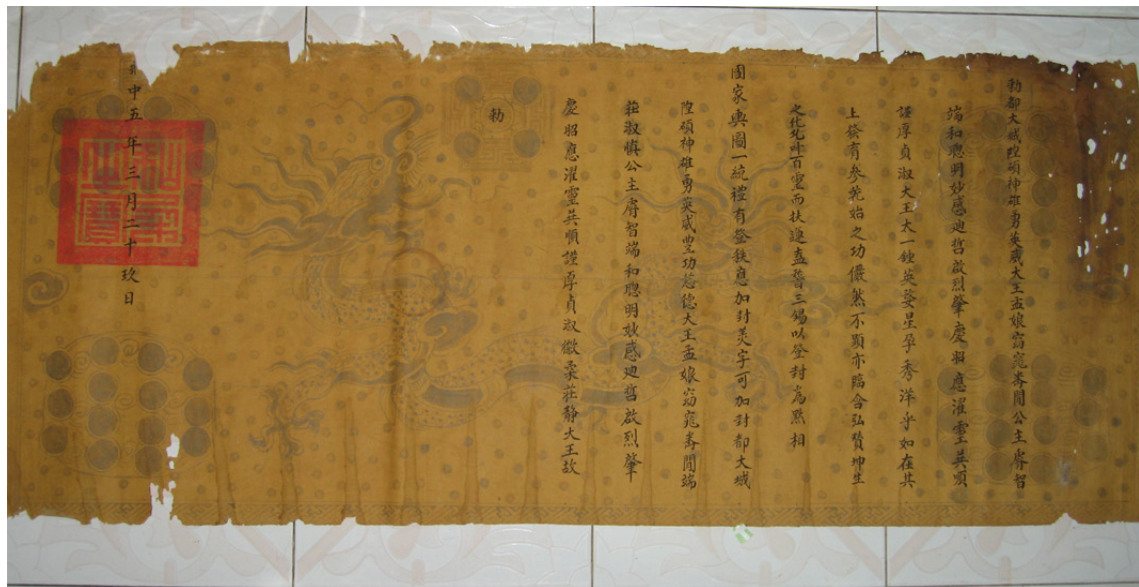
Cả hai sắc phong về cơ bản còn giữ nguyên được tình trạng văn bản như ban đầu, mặc dù có bị rách một vài chỗ. Vì cả hai đạo sắc đều được ban vào năm Quang Trung thứ 5 (1792), nên để phân biệt chúng tôi gọi theo ngày tháng. Đạo sắc Quang Trung ngày 29/3 năm Nhâm Tý dài 1,23m, rộng 50,5cm (Ảnh 1). Đạo sắc này tuy đã bị rách nhiều chỗ nhưng chủ yếu là phía ngoài rìa nên còn khoảng 85%. Góc trái phía trên rách nhiều nhất, đến gần chữ đầu tiên dòng ghi niên đại, chữ 光 (Quang) bị rách mất hai nét. Toàn bộ mép ngoài trên sắc phong đều bị rách. Bên góc phải sắc phong rách lỗ một cách dòng đầu tiên 14cm, kéo dài xuống 25cm, toàn bộ phần này giấy bị ố màu. Góc phải, trái mép dưới cũng bị rách, nhưng chỉ ảnh hưởng phần trang trí xung quanh.

Nội dung đạo sắc Quang Trung ngày 29/3 còn khá nguyên vẹn, chỉ bị thiếu hai nét của chữ đầu tiên ở dòng ghi niên đại. Tổng số dòng trên sắc phong này là 11 dòng, khoảng cách giữa các dòng theo chiều ngang là 4cm, số chữ nhiều nhất ở mỗi dòng là 23 chữ, ít nhất là 1 chữ, toàn bộ đạo sắc có 186 chữ.

Đạo sắc Quang Trung ngày 28/7 dài 1,255m, rộng 49,5cm (Ảnh 2). Đạo sắc này bị rách chút ít ở mép ngoài các góc phải, trái phía trên và mép dưới góc phải, mép ngoài bên phải có bị lỗ một. Đạo sắc này được bảo quản khá tốt còn nguyên đến 95%.

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

** Thành phố Huế.



Ảnh 1: Đạo sắc Quang Trung ban ngày 29/3 năm Nhâm Tý (1792)



Ảnh 2: Đạo sắc Quang Trung ban ngày 28/7 năm Nhâm Tý (1792)

Nội dung đạo sắc Quang Trung ngày 28/7 còn nguyên vẹn. Tổng số dòng trên sắc phong này là 15 dòng, khoảng cách giữa các dòng theo chiều ngang hẹp hơn sắc phong ngày 29/3, chỉ rộng 2,3cm, số chữ nhiều nhất ở mỗi dòng là 22 chữ, ít nhất là 1 chữ, toàn bộ đạo sắc có 264 chữ nhiều hơn sắc phong ngày 29/3 đến 78 chữ.

2. Về chất liệu giấy và hoa văn trang trí sắc phong

Hai đạo sắc Quang Trung đều được viết trên loại giấy long đằng mềm, dai, màu thổ hoàng (màu vàng đất), đạo sắc ngày 28/7 màu vàng nhạt hơn, chất giấy mỏng, mịn. Nhìn qua thiết bị chuyên dụng có độ phóng to hơn mắt thường 80 lần thì thấy ở sắc phong ngày 28/7 do được bảo quản tốt nên tại chỗ rách các sợi giấy vẫn bện chặt với nhau tạo thành bề mặt giấy màu vàng

tươi. Còn ở sắc phong ngày 29/3 khi nhìn ở chỗ rách thấy rõ từng sợi giấy màu vàng óng ánh xốp, tơ ra trong chùm sợi giấy, không tạo thành mặt giấy phẳng như đạo sắc kia. Màu sắc vàng tươi rất đẹp, khác với màu sắc mà mắt thường nhìn thấy ở cả hai sắc phong.

Phần trang trí trên hai đạo sắc Quang Trung đều có hình rồng màu xám nhạt nổi trên nền giấy, nhìn bằng mắt thường thấy rất rõ ràng, sắc nét. Tuy nhiên, trang trí hình rồng và các hoa văn ở hai sắc phong cũng có những điểm khác nhau. Ở đạo sắc Quang Trung ngày 29/3, tua của đầu rồng chạm vào một góc của dấu ấn triện, đuôi rồng kéo dài đến hàng chữ thứ ba, chân rồng có 4 móng, đầu và chân rồng xuất hiện ở góc trái ngay cạnh dòng ghi niên đại, kéo dài từ chữ 中 (Trung) cho đến gần cuối chiều ngang sắc phong. Toàn bộ phần thân rồng uốn lượn mềm mại trong lòng sắc văn. Đường diềm trang trí xung quanh với hồi văn hình kỷ hà. Bốn góc trong đường diềm bố ô hình ô van trong có 14 ô hình tròn màu xám chì. Mép trên có trang trí hai chữ thọ hình chữ nhật, ô bên trái chính giữa có hai chữ 光 中 (Quang Trung), ô bên phải chính giữa có hai chữ 勅 都 (Sắc Đô). Tại chữ 勅 ở dòng cuối cùng nằm trong ô chữ thọ, bốn góc có 4 ô tròn kích cỡ cũng bằng chữ thọ.

Mặt sau đạo sắc này trang trí 4 góc có 4 ô chữ thọ, chính giữa lòng sắc phong cũng bố một ô chữ thọ, hai đầu là hai cụm dây lá hóa long. Góc trái phía trên có 3 chữ ghi địa danh 定 姥 社 (Định Mỗ xã).^(*) Chính giữa rìa bên trái có viết 4 chữ thảo 己 心 付 还 (Kỷ tâm phó hoàn).

Đạo sắc Quang Trung ngày 28/7 đường diềm trang trí xung quanh 3 mặt hình hồi văn kỷ hà rộng 3cm, mặt trái để trống. Bốn góc bố ô thọ vân hình ô van, chính giữa là một ô chữ thọ trên nền mây, xung quanh có thêm 6 ô chữ thọ. Ngay chữ sắc của dòng cuối cùng trang trí một ô ngũ thọ, chữ thọ chính giữa được dùng để viết chữ 勅. Toàn bộ phía trong lòng sắc phong trang trí chấm tròn màu xám, giữa lòng sắc phong xuất hiện long vân, đầu rồng ở đạo sắc này không chạm đến dấu triện như đạo sắc kia. Đầu rồng và chân rồng xuất hiện ở góc trái ngay cạnh dòng ghi niên đại, bắt đầu từ chữ 中 và chỉ kéo dài đến hết dòng ghi niên đại. Chân rồng có 5 móng, hai bên thân rồng có những dải mây cách điệu theo môtip long ẩn vân.

Mặt sau đạo sắc này trang trí bốn góc 4 ô chữ thọ, một ô chính giữa, xen kẽ là các dải mây. Trong lòng trang trí tứ linh (long, lân, quy, phụng). Diềm bên trái trang trí hình kỷ hà, góc trái phía trên có 6 chữ ghi địa danh 良 才 縣 實 洮 社 (Lương Tài huyện, Thật Thao xã).^(**) Màu sắc trang trí hình rồng và hoa văn trên hai đạo sắc Quang Trung đều màu xám.

* Theo *Đồng Khánh địa dư chí*, xã Định Mỗ thuộc tổng Xuân Lai, huyện Gia Bình, phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. BBT.

** Huyện Lương Tài (tên cũ là Lang Tài) thuộc tỉnh Bắc Ninh. Năm 1950 huyện Lương Tài sáp nhập với huyện Gia Bình thành huyện Gia Lương thuộc tỉnh Hà Bắc. Đến năm 1999, huyện Lương Tài được tái lập. Tra *Đồng Khánh địa dư chí*, không thấy địa danh nào mang tên Thật Thao, chỉ có các xã Lâm Thao, Kim Thao thuộc tổng Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. BBT.

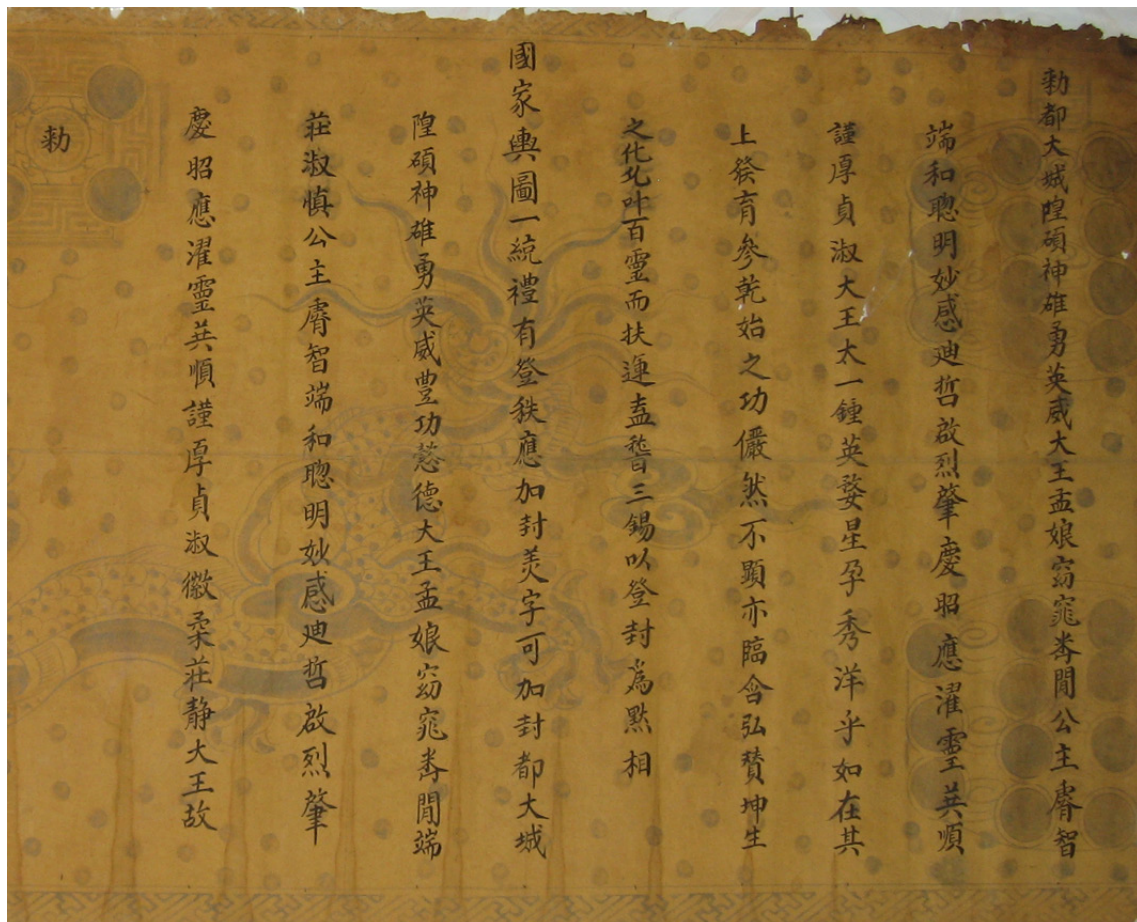
2. Về dấu ấn triện và chữ viết trên sắc phong

Hình dấu triện được đóng trên hai đạo sắc Quang Trung có khác nhau chút ít về khoảng cách. Dấu triện đạo sắc ngày 29/3 được đóng từ mép dưới chữ 五 (ngũ) đến hết chữ 十 (thập) trong dòng niên đại *Quang Trung ngũ niên tam nguyệt nhị thập cửu nhật*. Mỗi cạnh của dấu triện dài 15cm, dấu có màu đỏ sẫm, ở đạo sắc này màu của dấu triện đỏ tươi hơn. Dấu ấn triện của vua khắc bốn chữ *Sắc thụ chi bảo*. Dấu triện đóng trên đạo sắc Quang Trung ngày 28/7 cách mép ngoài sắc phong 23,5cm, dấu được đóng cách mép trên chữ 五 (ngũ) 0,8cm đến quá mép dưới chữ 月 (nguyệt) 0,8cm trong dòng niên đại *Quang Trung ngũ niên thất nguyệt nhị thập bát nhật*...

Toàn bộ hai đạo sắc được viết bằng chữ Hán theo lối chân phương, rõ ràng và sắc nét, dễ đọc. Kiểu chữ viết trên hai đạo sắc Quang Trung và kiểu chữ của các sắc phong dưới thời Nguyễn mà chúng tôi có dịp được tiếp xúc đều giống nhau.

3. Về nội dung của hai đạo sắc Quang Trung

* Đạo sắc Quang Trung năm thứ 5 ngày 29 tháng 3.



Ảnh 3: Phần chính văn đạo sắc phong ngày 29/3

Phiên âm

*Sắc Đô Đại Thành Hoàng Thạc Thần Hùng Dũng Anh Uy Đại Vương
Mạnh Nương Yếu Diệu Bình Nhân Công Chúa, Duệ Trí Đoan Hòa Thông
Minh Diệu Cẩm Dịch Triết Khải Liệt Triệu Khánh Chiêu Ứng Trạc Linh
Cống Thuận Cẩn Hậu Trinh Thục Đại Vương:*

Thái nhất chung anh - Vụ tinh dụng tú.

Dương hồ như tại kỳ thượng, quý dục tham Càn thủy chi công,

Nghiêm nhiên bất hiển diệc lâm hàm hoàng tán Khôn sinh chi hóa.

Cửu hiệp bách linh nhi phù vận - Hạp kê tam tích dĩ đăng phong

Vì mặc tướng quốc gia dư đồ nhất thống

Lễ hữu đăng trật ứng gia phong mỹ tự khả gia

Phong:

*Đô Đại Thành Hoàng Thạc Thần Hùng Dũng Anh Uy Phong Công Ý
Đức Đại Vương Mạnh Nương Yếu Diệu Bình Nhân Đoan Trang Thục Thận
Công Chúa Duệ Trí Đoan Hòa Thông Minh Diệu Cẩm Dịch Triết Khải Liệt
Triệu Khánh Chiêu Ứng Trạc Linh Cống Thuận Cẩn Hậu Trinh Thục Huy
Nhu Trang Tĩnh Đại Vương*

Cố sắc.

Quang Trung ngũ niên tam nguyệt nhị thập cửu nhật.

Dịch nghĩa

Sắc cho Đô Đại Thành Hoàng Thạc Thần Hùng Dũng Anh Uy Đại Vương
Mạnh Nương Yếu Diệu Bình Nhân Công Chúa, Duệ Trí Đoan Hòa Thông
Minh Diệu Cẩm Dịch Triết Khải Liệt Triệu Khánh Chiêu Ứng Trạc Linh
Cống Thuận Cẩn Hậu Trinh Thục Đại Vương:

Trời đất un đúc tinh anh - nữ lưu dồi dào tú khí,

Lớn lao như còn tại đây, công cùng trời nuôi dưỡng ban đầu,

Trang trọng hiển hiện chẳng cầu, trợ giúp đất đổi thay sinh trưởng.

Hợp bách linh⁽¹⁾ mà phò trợ vận nước, sao không lấy tam tích⁽²⁾ để tặng
phong.

Vì ngầm giúp nhất thống cơ đồ non nước,

Nên lấy lễ gia phong mỹ tự mà tăng cấp.

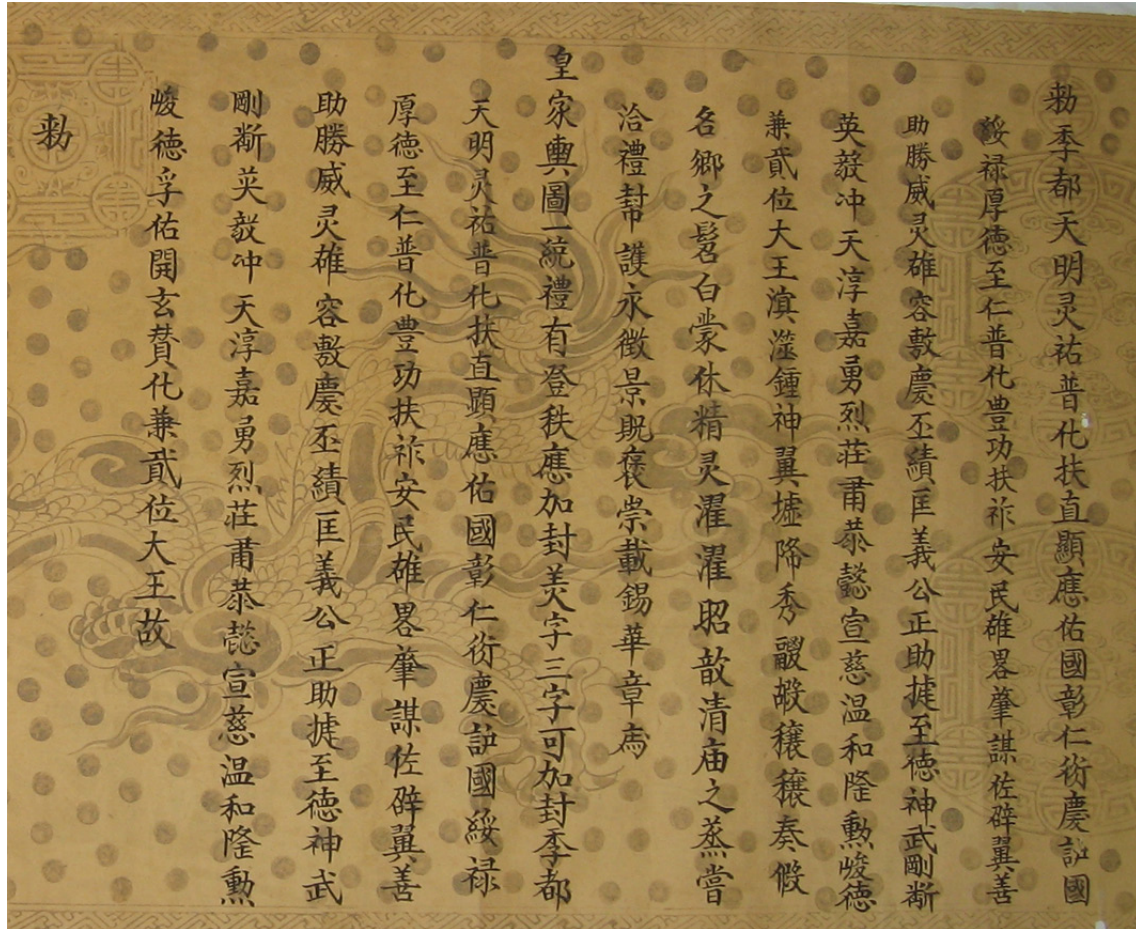
Phong là:

*Đô Đại Thành Hoàng Thạc Thần Hùng Dũng Anh Uy Phong Công Ý
Đức Đại Vương Mạnh Nương Yếu Diệu Bình Nhân Đoan Trang Thục Thận
Công Chúa Duệ Trí Đoan Hòa Thông Minh Diệu Cẩm Dịch Triết Khải Liệt
Triệu Khánh Chiêu Ứng Trạc Linh Cống Thuận Cẩn Hậu Trinh Thục **Huy
Nhu Trang Tĩnh** Đại Vương.*

Cho nên ban sắc này.

Ngày 29 tháng 3 năm Quang Trung thứ 5 (1792).

* Đạo sắc Quang Trung năm thứ 5 ngày 28/7



Ảnh 4: Phần chính văn đạo sắc phong ngày 28/7

Phiên âm

Sắc Quý Đô Thiên Minh Linh Hựu Phổ Hóa Phù Trục Hiển Ứng Hựu Quốc Chương Nhân Diễn Khánh Hộ Quốc Tuy Lộc Hậu Đức Chí Nhân Phổ Hóa Phong Công Phù Tộ An Dân Hùng Lược Triệu Mưu Tá Tích Dực Thiện Trợ Thắng Uy Linh Hùng Dung Phu Khánh Phỉ Tích Khuông Nghĩa Công Chính Trợ Tiếp Chí Đức Thân Vũ Cương Đoán Anh Nghị Xung Thiên Thuần Gia Dũng Liệt Trang Túc Cung Ý Tuyên Từ Ôn Hòa Long Huân Tuấn Đức Kiêm Nhị Vị Đại Vương:

Điền thệ chung thân - Dực khué giáng tú

Tông hồ nuông nuông tấu giá danh hương chi thiêu bạch mông hưu

Tinh linh trạc trạc chiêu khâm thanh miếu chi chưng thường hợp lễ

Bang hộ vĩnh trưng cảnh huống - Bao sùng tải tích hoa chương

Tiến Hoàng gia dư đồ nhất thống,

Lễ hữu đẳng trật ứng gia phong

Mỹ tự tam tự khả gia phong:

*Quý Đô Thiên Minh Linh Hựu Phổ Hóa Phù Trục Hiển Ứng Hựu Quốc
Chương Nhân Diễn Khánh Hộ Quốc Tuy Lộc Hậu Đức Chí Nhân Phổ Hóa
Phong Công Phù Tộ An Dân Hùng Lược Triệu Mưu Tá Tích Dục Thiện Trợ
Thắng Uy Linh Hùng Dung Phu Khánh Phỉ Tích Khuông Nghĩa Công Chính
Trợ Tiệp Chí Đức Thần Vũ Cương Đoán Anh Nghị Xung Thiên Thuần Gia
Dũng Liệt Trang Túc Cung Ý Tuyên Từ Ôn Hòa Long Huân Tuấn Đức Phu
Hựu Khai Huyền Tán Hóa Kiêm Nhị Vị Đại Vương.*

Cố sắc.

Quang Trung ngũ niên thất nguyệt nhị thập bát nhật.

Dịch nghĩa

Sắc cho

Quý Đô Thiên Minh Linh Hựu Phổ Hóa Phù Trục Hiển Ứng Hựu Quốc
Chương Nhân Diễn Khánh Hộ Quốc Tuy Lộc Hậu Đức Chí Nhân Phổ Hóa
Phong Công Phù Tộ An Dân Hùng Lược Triệu Mưu Tá Tích Dục Thiện Trợ
Thắng Uy Linh Hùng Dung Phu Khánh Phỉ Tích Khuông Nghĩa Công Chính
Trợ Tiệp Chí Đức Thần Vũ Cương Đoán Anh Nghị Xung Thiên Thuần Gia
Dũng Liệt Trang Túc Cung Ý Tuyên Từ Ôn Hòa Long Huân Tuấn Đức Kiêm
Nhị Vị Đại Vương:

Thần un đức khắp nơi - Trợ đất nảy nở xinh tươi,

Gom đầy phước, thôn làng được danh già trẻ tốt lành,

Đội nhiều ơn, sáng tỏ phép tắc chung thường⁽³⁾ tôn miếu.

Phò trợ nên mãi nêu ban thưởng - Thưởng khen mà kính chép sắc văn.

Giúp Hoàng gia nhất thống cơ đồ - Lễ tặng cấp nên phải gia phong.

Đáng gia phong ba mỹ tự

Quý Đô Thiên Minh Linh Hựu Phổ Hóa Phù Trục Hiển Ứng Hựu Quốc
Chương Nhân Diễn Khánh Hộ Quốc Tuy Lộc Hậu Đức Chí Nhân Phổ Hóa
Phong Công Phù Tộ An Dân Hùng Lược Triệu Mưu Tá Tích Dục Thiện Trợ
Thắng Uy Linh Hùng Dung Phu Khánh Phỉ Tích Khuông Nghĩa Công Chính
Trợ Tiệp Chí Đức Thần Vũ Cương Đoán Anh Nghị Xung Thiên Thuần Gia
Dũng Liệt Trang Túc Cung Ý Tuyên Từ Ôn Hòa Long Huân Tuấn Đức **Phu
Hựu Khai Huyền Tán Hóa** Kiêm Nhị Vị Đại Vương.

Cho nên ban sắc này.

Ngày 28 tháng 7 Quang Trung năm thứ 5 (1792).⁽⁴⁾

4. Một vài nhận xét

- Hai đạo sắc Quang Trung còn khá nguyên vẹn, đặc biệt là đạo sắc ngày 28/7. Nội dung của cả hai đạo sắc đều đọc được rõ ràng, ở đạo sắc ngày 29 tháng 3 ban tặng thêm mỹ tự cho Bình Nhân công chúa có rách ở chữ 光 (Quang) nhưng vẫn đọc được, chỉ thiếu nét, chúng ta có thể khôi phục văn bản dễ dàng.

- Đạo sắc Quang Trung ngày 28/7 tặng cấp ban tặng mỹ tự (những chữ đẹp hay để khen tặng) được ban chỉ trước khi vua Quang Trung mất

đúng 1 ngày (ông mất ngày 29 tháng 7 năm Quang Trung thứ 5 nhằm ngày 16/9/1792).

- Dấu ấn triện đóng trên hai đạo sắc Quang Trung theo nhà nghiên cứu Vĩnh Cao là 4 chữ *Sắc thụ chi bảo*, đây là dấu ấn triện rất hiếm thấy mà các nhà nghiên cứu nhiều về ấn chương cũng chưa thấy nhắc đến. Được biết trước đây tại Nhà trưng bày Gốm cổ Gò Sành ở thành phố Quy Nhơn có tiếp nhận một sắc phong Quang Trung do bà Nguyễn Thanh Hà - con gái Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tặng cũng có dấu ấn triện như trên.

- Với phương pháp đối sánh và loại suy, bằng việc tham chiếu với một số đạo sắc thời Nguyễn, chúng tôi nhận thấy một vài điểm giống và khác nhau:

+ Chữ viết trên hai đạo sắc Quang Trung giống với kiểu chữ viết trên các đạo sắc thời Nguyễn.

+ Cách viết trên hai đạo sắc Quang Trung tương tự với cách viết sắc được quy định dưới triều Nguyễn mà chúng tôi đã tra cứu trong *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (Hội điển) và trên thực tế. Trang giấy viết sắc được chia làm hai, nửa trang giấy trên chia ra làm 13 hàng, nửa trang giấy dưới viết niên hiệu. Tùy theo nội dung dài ngắn mà định liệu chia số hàng cho vừa.

+ Cách viết chữ số ghi ngày, tháng, năm ở dòng niên đại của hai đạo sắc Quang Trung không thống nhất, hầu hết đều viết theo lối chữ đơn (giản thể), chỉ có một chữ “cửu” là viết theo lối chữ kép (phồn thể).

Đây là điểm hoàn toàn khác so với hầu hết sắc phong dưới thời Nguyễn, bởi bắt đầu từ năm Minh Mạng thứ 3 (1822) quy định khi viết sắc phong, tất cả các chữ số ghi ngày, tháng, năm chỗ dòng niên đại đều phải dùng chữ kép để đề phòng sự thay đổi.

+ Giấy viết hai đạo sắc Quang Trung giống với giấy viết sắc đầu thời Gia Long mà chúng tôi sưu tầm được, nhưng khác với loại giấy viết sắc phong từ thời Minh Mạng trở về sau.

Tra cứu trong Hội điển thì thấy rõ lý do của sự khác nhau này, bởi từ năm Minh Mạng thứ 10 (1829) quy định giấy viết sắc đều dùng giấy vàng tươi, đến thời Tự Đức còn quy định rõ là vẽ rồng bằng bạc. Vì thế các sắc phong thời Nguyễn từ Minh Mạng trở về sau mà chúng tôi được tiếp xúc hầu hết đều dùng giấy màu vàng tươi và cứng hơn nhiều so với loại giấy viết sắc thời Gia Long, trang trí long vân đều màu bạc.

+ Cách đóng dấu ấn triện trên hai đạo sắc Quang Trung về cơ bản giống cách đóng dấu triện trên các sắc phong thời Nguyễn do vua ban (sắc của các Bộ đóng khác), đều bắt đầu sau niên hiệu của vua.

+ Trong hai đạo sắc Quang Trung đều có hai chữ “đại vương” khác với các đạo sắc thời Nguyễn, tra cứu trong Hội điển cho biết, từ năm Minh Mạng thứ 16 trở về sau khi đổi cấp lại thần sắc đều chuẩn đổi hai chữ “đại vương” làm hai chữ “tôn thần”.

+ Kích thước dấu ấn triện đóng trên hai đạo sắc Quang Trung đều giống nhau, mỗi bề 15cm, còn kích thước dấu ấn triện đóng trên các đạo sắc thời Nguyễn nhỏ hơn (13,5cm), mặc dù tất cả đều là sắc của vua ban.

+ Trên hai đạo sắc Quang Trung dòng địa danh nhận sắc được ghi ở phía sau của đạo sắc chỉ có tên xã, huyện, còn các sắc phong thời Nguyễn thường đưa địa danh nơi nhận sắc rất đầy đủ, rõ ràng lên trên.

Hai đạo sắc Quang Trung chúng tôi giới thiệu ở trên hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế nhân kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam. Giới thiệu hai sắc phong quý hiếm này, chúng tôi mong muốn cung cấp thêm những tư liệu văn bản còn lại rất ít của thời Quang Trung để góp sức nghiên cứu về một giai đoạn lịch sử hào hùng của dân tộc.

L T T - L T G

CHÚ THÍCH

- (1) Chỉ những người đã khuất.
- (2) Chỉ những đồ dùng Thiên tử ban tặng cho chư hầu.
- (3) Hai lễ tế vào xuân thu trong năm.
- (4) Bản dịch trong bài của nhà nghiên cứu Vĩnh Cao.

TÓM TẮT

Bài viết giới thiệu hai đạo sắc phong dưới thời Quang Trung năm thứ 5 (1792) mới được phát hiện còn khá nguyên vẹn. Nội dung của hai đạo sắc đều gia tăng mỹ tự cho các vị thần được thờ tại tỉnh Bắc Ninh, đọc rất rõ ràng. Cả hai đạo sắc đều được viết bằng chữ Hán theo lối chân phương trên giấy long đằng mỏng, mềm và dai - loại giấy chỉ thấy ở các sắc phong đầu thời Gia Long. Dấu ấn triện đóng trên hai đạo sắc khắc 4 chữ *Sắc thụ chi bảo*, đây là dấu ấn triện rất hiếm thấy dưới thời Tây Sơn. Chúng tôi giới thiệu hai đạo sắc mới được phát hiện này để góp thêm một tư liệu cho việc nghiên cứu về thời Tây Sơn.

ABSTRACT

TWO ROYAL RECOGNITION DECREES OF KING QUANG TRUNG'S REIGN JUST FOUND

The article writes about the two royal-recognition decrees dating back to the 5th year of King Quang Trung's reign (1792) that have just been discovered in relatively intact conditions. The highly readable contents of both the two decrees give more compliments to the deities worshiped in Bắc Ninh. Both are in Chinese in a plain style, written on a kind of thin, soft and tough traditional paper with patterns of flying dragons - The kind of paper so far only found on royal decrees of the early years of King Gia Long's reign. The seals found on the above decrees write "Sắc thụ chi bảo". This is a rare seal for the Tây Sơn Dynasty. The discovered royal decrees will certainly contribute to the research on the Tây Sơn's time.